

YOHO SUN SPECTACLE

YOHOSUN

Kính râm th ể **thao,** nh ẹ **và mái** oả

Kính **thời trang** và nh ẹ giúp bảo v ệ mắt th oả n g chiế c kính râm này bảo v ệ kh ỏi **tia UV** và hiể n th ị màu s t h ệ **thao** nên Yoho Sun còn có th ể dùng làm **kính** th ể **thao** .

- Lò xo p **chân** polyurethane
- Tròng kính polycarbonate
- Màu tròng kính: xám

ọc **quang** Bộ c: G2

- Khả **năng** chống va đập: CT (45 m/s)
- Lớp phủ ch ống ng
- Trọng lượng: **18 g**



ống **kính**	Polycarbonate
Khung	Polycarbonate
lông vũ	Polyamide
băng đô	SAU ĐÓ
Loạ	**các** c **năng** **quang**
Phạm **vi** kích thước	EU UNI
thép	0.018 kg
ẩn **hiêu** chu	ANSI/ISEA Z87.1-2020 For Eye and Face Protection EN ISO 16321-1:2022+A1:2025

CE ANSI/ISEA



bảo vệ **tác** động
u **kính** ch ống vỡ bảo vệ mắt khỏi **tác** động.



lò xo phẳng
Lò xo phẳng **cho phép** s bộ phận m ặt c h o bảo vệ **và** mang lạ



ọng lượng th e
u **này** đ ợ c **làm** **mái** khí đ **đeo**



chống **tia** cực **tím**
ọc đ ợ c **khi** 387 **có** n **ometsóng** lên t



Không biến d ạng **màu** s
Màu s ắc đ ợ c h ể n thị như vốn **có** mà không bị biến dạng.

Công nghiệp **n:**

Xây d ự c ần g Dầu khí, phục vụ ăn uố ạ n g, **Lưu** h ọ c , Thự c ơ m ẩ m & D H ụ c

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com